TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2020/QĐST-HNGĐ	*Phú Nhuận, ngày 14 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 0956/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Ngô Trần Vi T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 129/6A Đường A, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đỗ Quỳnh Ly, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 129/6A Đường A, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Trần Vi T và bà Đỗ Quỳnh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Trần Vi T và bà Đỗ Quỳnh L.

2.2 Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Xuân N, sinh ngày 05/01/2013.

Sau khi ly hôn, ông Ngô Trần Vi T và bà Đỗ Quỳnh L thỏa thuận giao trẻ Ngô Xuân N cho ông Ngô Trần Vi T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trẻ Ngô Xuân N đủ 18 tuổi.

Ông Ngô Trần Vi T không yêu cầu bà Đỗ Quỳnh L cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, việc trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ngô Trần Vi T và bà Đỗ Quỳnh L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Ông Ngô Trần Vi T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0042493 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông Ngô Trần Vi T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường 8, quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Thị Ngọc Mỹ